

Tập 253

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang năm trăm:

(Sao) Bát tùng liên sanh giả.

(鈔)八從蓮生者。

(Sao: “Tám phẩm sanh từ hoa sen”).

Tiếp đó, giải thích: Có những kẻ chấp trước văn tự trong kinh điển, thấy trong chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của Quán Kinh chẳng nói đến hoa sen, từ thượng trung phẩm cho đến hạ hạ phẩm đều nói có hoa sen. Do vậy bèn chấp trước: Trong chín phẩm chỉ có tám phẩm là hóa sanh trong hoa sen, thượng thượng phẩm chẳng có hoa sen. Ở đây, Liên Trì đại sư trích dẫn khá nhiều kinh văn để chứng tỏ Thượng Phẩm Thượng Sanh cũng có hoa sen.

(Sao) Cứ Quán Kinh thượng phẩm thượng sanh văn vân: “Tự kiến kỳ thân, thừa kim cang đài”, độc vô “liên hoa” nhị tự, cố ngôn “hạ chi bát phẩm, nãi tùng liên sanh”.

(鈔)據觀經上品上生文云：自見其身，乘金剛臺。獨無蓮華二字，故言下之八品，乃從蓮生。

(Sao: Căn cứ theo kinh văn trong phần Thượng Phẩm Thượng Sanh của Quán Kinh có nói: “Tự thấy thân mình ngồi đài kim cang”, chỉ riêng phẩm này chẳng có hai chữ “hoa sen”; vì thế nói: Tám phẩm dưới đó mới là sanh từ trong hoa sen).

Nghi vấn phát xuất từ chỗ này. Thật ra, đây chính là đã trái nghịch giáo huấn Tứ Y của đức Phật. Trong Tứ Y Pháp đã nói rất rõ ràng, dạy chúng ta hãy “y nghĩa, đừng y ngữ”.

(Sao) Nhiên kinh luận sở minh, lịch lịch giai thuyết sanh Tây Phương giả, câu tùng liên sanh.

(鈔)然經論所明，歷歷皆說生西方者，俱從蓮生。

(Sao: Nhưng kinh luận đã nói rõ, đều bảo rành rành: Người sanh về Tây Phương đều sanh từ hoa sen).

“*Câu*” (俱) có nghĩa là nói: Hễ sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, bất luận phẩm vị cao hay thấp, cho đến vãng sanh trong Biên Địa, đều là hóa sanh trong hoa sen.

(Sao) Đại Bản Pháp Tạng nguyện vân.

(鈔)大本法藏願云。

(Sao: Trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng).

Trích dẫn phần bốn mươi tám nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ.

(Sao) Vô ương số thế giới, chư thiên nhân dân, dĩ chí quyên nhuyễn.

(鈔)無央數世界，諸天人民，以至蜎蠕。

(Sao: Vô ương số thế giới, chư thiên, nhân dân, cho đến loài côn trùng ngộ ngộ).

“*Quyên nhuyễn*” (蜎蠕) chỉ tiêu động vật, chúng ta hay nói chúng là nhuyễn thể tiêu động vật (軟體小動物: động vật nhỏ thân mềm), là một loại côn trùng.

(Sao) Sanh ngã sát giả, giai ư thất bảo trì nội, liên hoa trung hóa sanh, ngôn “giai”, tắc khái cử cử phẩm.

(鈔)生我剎者，皆於七寶池內，蓮華中化生，言皆，則概舉九品。

(Sao: Sanh về cõi ta, đều ở trong ao bảy báu, hóa sanh trong hoa sen. Nói là “đều” tức là nói chung cả chín phẩm).

Nếu trong đó có một loại chẳng phải là hóa sanh trong hoa sen, sẽ chẳng thể dùng chữ Giai (皆: đều). Đã dùng chữ Giai thì toàn bộ đều được bao gồm, trong ấy chẳng có sai biệt. Từ trong bốn nguyện của Phật Di Đà, chẳng nói loại vãng sanh nào không có hoa sen!

(Sao) Hựu vân: “Tha phương chư đại Bồ Tát, dục kiến A Di Đà Phật giả, kính ư bỉ quốc thất bảo trì nội, liên hoa hóa sanh”. Ngôn “đại Bồ Tát”, tắc tất phi trung hạ hĩ.

(鈔)又云。他方諸大菩薩，欲見阿彌陀佛者，徑於彼國七寶池內，蓮華化生。言大菩薩，則必非中下矣。

(Sao: Lại nói: “Các vị đại Bồ Tát từ phương khác muốn thấy A Di Đà Phật, bèn nhanh chóng hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu của cõi đó”. Nói là “đại Bồ Tát”, ắt chẳng phải là trung hạ căn).

Đoạn văn này nêu thêm một chứng cứ phụ. “*Tha phương chư đại Bồ Tát*” (Các vị đại Bồ Tát ở phương khác). Trong kinh luận có thói quen là nêu thêm chữ Đại vào trước Bồ Tát, chắc chắn vị ấy là Địa Thượng Bồ Tát thì mới gọi là Đại. Đó là một thông lệ trong Phật môn. Chúng ta thường gọi các Ngài là Bồ Tát Ma Ha Tát. Ma Ha (Mahā) là Đại, đại Bồ Tát được nói ở đây chính là Ma Ha Tát (Mahāsattva). Nói Bồ Tát tức là nói tới [các Bồ Tát thuộc những địa vị] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đó là các Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền. Lên cao hơn, từ Sơ Địa trở lên, chúng ta đều gọi [các Ngài] là Đại Bồ Tát. Đẳng Địa Bồ Tát (Bồ Tát kể từ Sơ Địa trở lên) vãng sanh, tuyệt đối chẳng phải là bậc trung hay bậc hạ, quyết định là thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì thế, phần kinh văn này nói “*cũng là hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu*”, có thể cung cấp cho chúng ta thêm một bằng chứng: Thượng Phẩm Thượng Sanh cũng là hóa sanh trong hoa sen.

(Sao) Hựu vân: “*Kỳ thượng bối giả, mạng dục chung thời, Phật dữ thánh chúng, tất lai nghêh trí, tức w thất bảo trì nội, liên hoa hóa sanh*”. Ngôn “*thượng bối*”, tức chánh đối thượng phẩm hỷ, tịnh vô tội thượng bất liên chi ý.

(鈔)又云：其上輩者，命欲終時，佛與聖眾，悉來迎致，即於七寶池內，蓮華化生。言上輩，即正對上品矣，並無最上不蓮之意。

(Sao: Lại nói: “Bậc thượng là khi mạng sắp chấm dứt, Phật và thánh chúng đều đến đón, liền ở trong ao bảy báu, hóa sanh trong hoa sen”. Đã nói là “bậc thượng”, tức là tương ứng khít khao với thượng phẩm [trong Quán Kinh], trọn chẳng có ý nghĩa “phẩm bậc vãng sanh tới thượng chẳng có hoa sen”).

Nhìn từ kinh văn, chúng ta chẳng thấy “thượng thượng phẩm vãng sanh không có hoa sen”, chẳng thấy ý nghĩa ấy! Những điều đã dẫn chúng

trên đây đều trích từ kinh Vô Lượng Thọ. Ba đoạn dưới đây trích dẫn từ các kinh điển khác để chứng minh.

(Sao) Hựu Pháp Hoa vân: “Văn thử kinh điển, như thuyết tu hành, mạng chung tức vãng Cực Lạc thế giới. A Di Đà Phật, đại Bồ Tát vi nhiều trụ xứ, sanh liên hoa trung, đắc Bồ Tát thần thông, Vô Sanh Pháp Nhân”. Phù đắc Vô Sanh Nhân, phi thượng thượng phẩm hồ?

(鈔)又法華云：聞此經典，如說修行，命終即往極樂世界，阿彌陀佛大菩薩圍繞住處，生蓮華中，得菩薩神通，無生法忍。夫得無生忍，非上上品乎？

(Sao: Lại nữa, kinh Pháp Hoa nói: “Nghe kinh điển này, tu hành đúng như lời dạy, mạng chung liền về thế giới Cực Lạc. A Di Đà Phật và các vị đại Bồ Tát vây quanh chỗ ở, sanh trong hoa sen, đắc thần thông của Bồ Tát và Vô Sanh Pháp Nhân”. Phàm là người đã đắc Vô Sanh Pháp Nhân, há chẳng phải là thượng thượng phẩm ư?)

Kinh Pháp Hoa nói như vậy. Chúng ta đọc kinh điển, từng câu, từng chữ phải đọc cho kỹ, muôn vàn chớ nên sơ sót! Thường là sai lầm một chữ, hay một câu, chúng ta sẽ hiểu sai be bét ý nghĩa, tạo thành sai lầm rất lớn. Có những kẻ thấy kinh văn nói như thế đó, vì đọc kinh [thấy nói] kinh Pháp Hoa có công đức rất lớn, bèn niệm kinh Pháp Hoa. Còn có cái thói được truyền từ ngoại quốc sang, chẳng niệm toàn bộ bản kinh, chỉ niệm tựa đề kinh “*Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh*”¹, có được hay không?

¹ Đây là chủ trương của Nhật Liên, sáng tổ Nhật Liên Tông (Tân Pháp Hoa Tông) của Nhật Bản. Nhật Liên Tông chủ trương niệm tựa đề kinh (Namu-Myoho-Renge-Kyo), không niệm Phật (trong Lập Chánh Hộ Quốc Luận, Nhật Liên cực lực đả kích Thiên, Chân Ngôn, Tịnh Độ và Thiên Thai, kết án các pháp môn ấy là những cách tu hành vô ích, khiến cho hành nhân đọa lạc, dẫn đến tình trạng suy vong của Nhật Bản vào thời ấy), không thờ tượng Phật, chỉ niệm đề mục kinh là đủ. Họ thờ Gohonzon Daimoku (Ngự Bồn Tôn Đề Mục), tức là một bản viết tay của chính Nhật Liên, viết bằng chữ Hán, chính giữa đề Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, chung quanh đề danh hiệu của chư Phật, như Đa Bảo Như Lai, Thích Ca Mâu Ni Phật, Thập Phương Chư Phật, Thượng Hạnh Bồ Tát, Tịnh Hạnh Bồ Tát, Vô Biên Hạnh Bồ Tát, An Lạc Hạnh Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát... các vị hộ pháp như A Tu La Vương, Nhật Thiên, Đại Phạm Thiên, tứ long vương, các vị Thanh Văn như Xá Lợi Phất, Ca Diếp... các vị tổ sư như Thiên Thai Trí Giả đại sư, Long Thọ Bồ Tát..., các vị minh vương như Ái Nhiễm Minh Vương, Bất Động Minh Vương... Cách hành trì trong Nhật Liên Tông (cũng như trong các chi phái về sau như Nhật Liên Chân Tông, Sáng Giá Học Hội v.v...) chủ yếu là trì niệm đề mục kinh, hiếm khi trì nguyên vẹn bộ kinh Pháp Hoa như

Đôi với chỗ này, chư vị nhất định phải biết, quý vị thầy kinh nói rõ ràng: “*Như thuyết tu hành*” (Tu hành đúng như lời dạy). Nghe kinh điển này mà nếu chẳng có thể tu hành đúng theo lời dạy, vô dụng! Cho dù hằng ngày nghiêm túc đọc tụng, giống như các vị đại đức thời cổ có rất nhiều vị mỗi ngày niệm một bộ kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa niệm rất nhuần nhuyễn, có thể niệm thuộc lòng, đại khái là niệm một bộ cũng phải mất ba, bốn tiếng đồng hồ, kinh văn của kinh này có phân lượng nhiều. Điều khẩn yếu là tu hành! Không chiếu theo giáo huấn trong kinh điển ấy để tu hành, [chỉ niệm suông] chẳng có tác dụng! [Niệm tụng suông thì chỉ] tốt lành nơi cái miệng mà thôi! Chúng ta ắt cần phải thấy rõ ràng chuyện này. Tôi khuyên mọi người “kẻ sơ học phải đọc kinh, phải niệm kinh cho nhuần nhuyễn”, đó là giai đoạn thứ nhất. Vì nếu chẳng thông thuộc kinh, chẳng ghi nhớ, nói đến chuyện tu hành sao được! Ắt cần phải nhớ rất thuần thục giáo huấn trong kinh điển, [để rồi] trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta gặp sự, gặp người, gặp vật, khởi tâm động niệm, ngay lập tức có thể nghĩ xem trong kinh đức Phật đã dạy chúng ta làm như thế nào. Nương theo giáo huấn trong kinh điển để làm tiêu chuẩn hồng tu chỉnh cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm của chính mình, đó là “*như thuyết tu hành*” (tu hành đúng theo lời dạy). Trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát có nói tới cúng dường; trong ấy cũng nói: “*Chư cúng dường trung, pháp cúng dường vi tối*” (Trong các thứ cúng dường, pháp cúng dường là cao tột nhất). Pháp cúng dường có tất cả bảy điều, điều đầu tiên là “*như thuyết tu hành cúng dường*” (cúng dường bằng cách tu hành đúng theo lời dạy). Có thể thấy là: Chẳng thể thật sự làm, sẽ chẳng có tác dụng! Nếu thật sự làm, dùng tiêu chuẩn trong kinh điển để uốn nắn tư tưởng và hành vi của chúng ta, khi mạng chung, hy vọng đến thế giới Cực Lạc, hy vọng thấy A Di Đà Phật, nguyện ấy nhất định chẳng xôi hỏng bỏng không! Không chỉ là học Pháp Hoa, học bất cứ kinh luận gì cũng đều có thể, vì những điều được nói trong hết thảy kinh luận Đại Thừa đều là tiêu chuẩn của chư Phật Như Lai. Do vậy, nương theo kinh luận Đại Thừa để tu học, chính là “*thường tùy Phật học*”, tức là học theo Phật. Chúng ta nương theo kinh Vô Lượng Thọ, hoặc nương theo Tịnh Độ Tam Kinh, hoặc Ngũ Kinh để tu học, sẽ là trực tiếp học tập với A Di Đà Phật, mà cũng là chúng ta học theo A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm tiêu chuẩn cho tâm hạnh của chính mình. Do vậy, đây là một câu nói hết sức quan trọng trong đoạn này.

Thiên Thai Tông của Nhật Bản. Thông thường, trong thời khóa, họ chỉ đọc hai phẩm là phẩm Phương Tiện và Như Lai Thọ Lượng.

(Sao) Hựu Hạnh Nguyên phẩm, Phổ Hiền Bồ Tát dĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, nhi viết: “Bỉ Phật chúng hội hàm thanh tịnh, ngã thời ư thắng liên hoa sanh”.

(鈔) 又行願品，普賢菩薩以十大願王導歸極樂，而曰：彼佛眾會咸清淨，我時於勝蓮華生。

(Sao: Lại trong phẩm Hạnh Nguyên, Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đã nói: “Chúng hội Phật ấy đều thanh tịnh, lúc ấy, ta sanh trong hoa sen thù thắng”).

“Bỉ Phật” là A Di Đà Phật, “chúng hội” là Liên Trì hải hội, Phật và Bồ Tát đều thanh tịnh. “Ngã thời ư thắng liên hoa sanh” (Khi ấy, ta sanh trong hoa sen thù thắng): Phổ Hiền Bồ Tát vãng sanh bèn hóa sanh trong hoa sen. Phổ Hiền là Hậu Bồ Phật của Tỳ Lô Giá Na Phật trong hội Hoa Tạng, là Đẳng Giác Bồ Tát trong Viên Giác. Xin hỏi Ngài sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì là phẩm vị gì? Đương nhiên là thượng thượng phẩm, còn có gì tranh cãi nữa chẳng? Đây là do Phổ Hiền Bồ Tát đích thân nói ra: Ngài sanh về thế giới Cực Lạc, hóa sanh trong hoa sen. Đó là trực tiếp chứng minh: Tuy Quán Kinh chẳng nói thượng thượng phẩm hóa sanh trong hoa sen, nhưng Phổ Hiền Bồ Tát đã bảo: Thượng phẩm thượng sanh là hóa sanh trong hoa sen.

(Sao) Phù Phổ Hiền vãng sanh, phi thượng thượng phẩm hồ?

(鈔) 夫普賢往生，非上上品乎？

(Sao: Ngài Phổ Hiền vãng sanh, há chẳng phải là thượng thượng phẩm ư?)

Đây là đạo lý nhất định.

(Sao) Hựu Bảo Tích minh thập tâm hồi hướng, hậu đắc liên hoa hóa sanh. Phù thập tâm Bồ Tát, phi thượng thượng phẩm hồ? Dĩ thị tham khảo, xác hữu minh chứng.

(鈔) 又寶積明十心回向，後得蓮華化生。夫十心菩薩，非上上品乎？以是參考，確有明證。

(Sao: Lại nữa, kinh Bảo Tích nói mười tâm hồi hướng; sau đấy, sẽ được hóa sanh trong hoa sen. Hàng Bồ Tát viên mãn mười tâm ấy há

chẳng phải là thượng thượng phẩm ư? Dùng những điều ấy để tham khảo, đích xác là có chứng cứ rõ rệt).

Vì thế, những vị Bồ Tát ấy xác thực là đã sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều là thượng thượng phẩm.

(Sao) Vân: Quả nhĩ, tắc thượng thượng văn trung, hà dĩ viết kim cang đài, bất viết liên hoa?

(鈔)問：果爾，則上上文中，何以曰金剛臺，不曰蓮華。

(Sao: Hỏi: Nếu đúng là như vậy, có sao kinh văn giảng về thượng thượng phẩm lại nói là đài kim cang, chẳng nói là hoa sen?)

“Quả nhĩ” (果爾) [nghĩa là] quả nhiên là như thế. Vì sao kinh văn của phần thượng thượng phẩm trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chẳng nói hoa sen, mà nói là đài kim cang? Đại sư giả lập một đoạn vấn đáp nhằm giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

(Sao) Đáp: Văn hỗ hữu vô, bất túc nệ cố.

(鈔)答：文互有無，不足泥故。

(Sao: Đáp: Văn lẫn lượt có nói hoặc không, chẳng đáng để câu nệ).

Hai câu này chính là “y nghĩa, bất y ngữ” trong Tứ Y Pháp; chớ nên chấp trước văn tự! Trong văn tự có tinh lược, nhưng ý nghĩa viên mãn, phải hiểu đạo lý này.

(Sao) Hà dĩ tri chi? Thượng phẩm trung sanh, diệc viết thừa tử kim đài.

(鈔)何以知之？上品中生，亦曰乘紫金臺。

(Sao: Vì đâu mà biết? Trong [phần kinh văn nói về] thượng phẩm trung sanh cũng nói là “ngôi đài tử kim”).

Có thể thấy: Hễ sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là hóa sanh trong hoa sen. Trong hoa sen, nhất định có đài sen. Vì thế, [kinh nói hành nhân thượng phẩm trung sanh] ngồi trên đài tử kim.

(Sao) Hựu tương viết thất tùng liên sanh hô? Huống trung phẩm chi hạ, diệc dẫn vân “thử nhân mạng chung, thí như tráng sĩ khuất thân tỵ khoảnh, tức sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới”, văn trung tịnh vô “liên hoa” nhị tự, hựu tương viết lục tùng liên sanh hô?

(鈔) 又將曰七從蓮生乎？況中品之下，亦但云此人命終，譬如壯士屈伸臂頃，即生西方極樂世界，文中並無蓮華二字，又將曰六從蓮生乎？

(Sao: [Cứ câu nệ theo văn tự như vậy] sẽ lại nói [chỉ có] “bảy phẩm sanh từ liên hoa” ư? Huống chi trong phần trung phẩm hạ sanh cũng chỉ nói: “Người ấy mạng chung, ví như trong khoảnh khắc tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới”. Do kinh văn trọn chẳng nói đến hai chữ “hoa sen”, bèn bảo là [chỉ có] “sáu phẩm sanh từ hoa sen” ư?)

Cứ [câu nệ] theo văn tự đề nói, vấn đề trong ấy sẽ khá nhiều! Vì thế, có chỗ nói rõ, có chỗ tinh lược, nhất định phải hiểu ý nghĩa này.

(Sao) Phù ký dĩ bất liên vi thắng, tác trung hạ liệt phẩm, hà dĩ bất liên?

(鈔) 夫既以不蓮為勝，則中下劣品，何以不蓮？

(Sao: Nếu đã coi “chẳng có hoa sen là thù thắng”, có sao trung phẩm hạ sanh² là phẩm vị kém cõi lại chẳng có hoa sen?)

“Bất liên” (不蓮) là chẳng có hoa sen. Nếu coi chẳng có hoa sen là tối thắng, [do viện có] thượng thượng phẩm chỉ có kim cương đài, chẳng có hoa sen; [cứ cho rằng] “chẳng có hoa sen là tối thắng”, nếu quý vị nghĩ kiểu đó, ở đây, đại sư liền chất vấn: Có sao trung phẩm hạ sanh là phẩm vị kém cõi lại chẳng có hoa sen?

² Ở đây, chữ “trung hạ” chỉ trung phẩm hạ sanh vì theo Quán Kinh, cả chín phẩm chi riêng hạ phẩm trung sanh là không nói đến hoa sen, nguyên văn chỉ chép: “Văn thử sự dĩ, tâm tức mạng chung, thí như tráng sĩ khuất thân tỵ khoảnh, tức sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, kinh thất nhật dĩ, ngộ Quán Thế Âm, cập Đại Thế Chí văn pháp hoan hỷ, đắc Tu Đà Hoàn, quá nhất tiểu kiếp, thành A La Hán” (Nghe chuyện ấy rồi, ngay đó mạng chung, ví như trong khoảnh khắc tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, qua bảy ngày, gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, nghe pháp hoan hỷ, đắc Tu Đà Hoàn, sau một tiểu kiếp, thành A La Hán).

(Sao) Hựu trung phẩm chi thượng, độc viết “liên hoa đài”, kỳ kim cang đài, tử kim đài chi loại hồ? Kỳ liên hoa chi loại hồ? Thác tạp bất luân, tấn thoái vô cứ.

(鈔) 又中品之上，獨曰蓮華臺，其金剛臺紫金臺之類乎？其蓮華之類乎？錯雜不倫，進退無據。

(Sao: Lại nữa, đối với trung phẩm thượng sanh, chỉ nói là “liên hoa đài”, vậy là cùng loại với kim cang đài và tử kim đài, hay là thuộc loại liên hoa? [Nếu cứ khăng khăng câu nệ văn tự để rồi tranh cãi “chín phẩm đều có sanh trong hoa sen hay không”, lập luận] sẽ trở thành lộn xộn, không có lớp lang, biện định tới lui đều chẳng có căn cứ).

Nói hoa sen, chẳng nói đến đài; nói đài kim cang, chẳng nói đến hoa sen, đều là tinh lược từ ngữ. Ở đây, đại sư dạy chúng ta “bất túc nệ cố” (chẳng đáng để câu nệ). Nay ta nói “nệ” (泥) là chấp trước tướng văn tự. Chớ nên chấp trước tướng văn tự, biết lời Phật thuyết pháp về sau được kết tập thành kinh bốn, trong chín câu ấy có sự tinh lược lẫn nhau. Trong phẩm này, chuyện này đã nói rất tường tận, phẩm kia bèn tinh lược đôi chút. Trong phẩm kia, chuyện kia đã được nói tường tận, thì trong phẩm này bèn tinh lược đôi chút; thật ra đều là như nhau, phải hiểu rõ sự thật này!

(Sao) Chước tri văn hõ khuyết nhi nghĩa tất châu dã.

(鈔) 灼知文互缺而義必周也。

(Sao: Biết rành rành là lời văn do tinh lược lẫn nhau mà có chỗ chẳng nói, nhưng ý nghĩa ắt trọn đủ).

Trong văn tự có chỗ khiếm khuyết, nhưng ý nghĩa nhất định là viên mãn, phải hiểu đạo lý này. Đó cũng là chân tướng sự thật.

(Sao) Ngu ý các hữu liên hoa, hoa các hữu đài, đài các bất đồng, nhi kim cang vi đài chi tối thắng nhĩ.

(鈔) 愚意各有蓮華，華各有臺，臺各不同，而金剛為臺之最勝耳。

(Sao: Theo ngu ý, mỗi phẩm vãng sanh đều có hoa sen, mỗi hoa đều có đài, đài hoa trong mỗi phẩm khác nhau, nhưng kim cang làm đài là tối thắng).

Liên Trì đại sư nói kiêu này, ý nghĩa rất viên mãn. Tôi vừa mới nói, bất luận là phẩm vị gì, đều là hóa sanh trong hoa sen, cho tới trong Biên Địa cũng chẳng phải là ngoại lệ. Trong hoa sen nhất định có đài, hoa sen và đài sen xác thực là khác nhau, vì sao khác nhau? Thế giới Tây Phương là một thế giới bình đẳng, chỉ riêng có chuyện này là bất bình đẳng. Thế giới bình đẳng là do hưởng phước báo của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ban cho chúng ta bình đẳng, nhưng hoa sen và đài sen do Tịnh nghiệp của chính mình biến hiện, sẽ chẳng giống nhau. Mỗi cá nhân chúng ta có công phu tu hành sâu hay cạn khác nhau. Sâu hay cạn là nói như thế nào? Là mức độ tinh thuần trong cái tâm thanh tịnh, là tầng cấp đoạn phiền não. Công phu sâu, phá mấy phẩm vô minh, đặc Lý nhất tâm bất loạn. Công phu nông cạn, giống như bọn chúng ta trong tương lai có thể vãng sanh, tuyệt đại đa số là chưa đoạn phiền não, chỉ chế phục, không chế mà thôi. Đó là công phu nông cạn nhất! Người có công phu sâu, hoa sen to, quang minh và màu sắc [của hoa sen] cũng thù thắng, đài sen đương nhiên sẽ khác hẳn. Công phu kém hơn một bậc, hoa sen sẽ nhỏ, quang minh và màu sắc thua kém người công phu sâu, đài hoa trong ấy đương nhiên cũng chẳng bằng người ta. Chúng ta biết sự thật này, quý vị hãy nên biết hiện tại phải nên làm như thế nào? Pháp thế gian là giả, chẳng có gì là thật! “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Tục ngữ thường nói: “*Sanh chẳng mang gì đến, chết không mang gì theo*”. Huống hồ trong thế gian hiện tiền, tai nạn dồn dập, chúng ta lắng lòng quan sát xã hội này sẽ biết: Hiện tượng trong xã hội là quả, quả ắt có nhân. Nhìn vào quả sẽ biết nhân, nhìn vào nhân bèn biết quả báo trong tương lai. Nay chúng ta đã hiểu: Chân thật nhất, thù thắng nhất trong hết thấy các pháp, không gì hơn Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nay chúng ta tranh thủ điều gì? Xác thực là người thông minh nhất sẽ nhất tâm nhất ý giữ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới, những thứ khác đều chẳng màng! Đó là người thật sự triệt để giác ngộ. Chúng ta hãy xem thí dụ dưới đây.

(Sao) Như Hoài Ngọc ngân đài sơ lai, kim đài kế chí, khả nghiệm dã.

(鈔)如懷玉銀臺初來，金臺繼至，可驗也。

(Sao: Như ngài Hoài Ngọc thoạt đầu thấy đài bạc, kế đó thấy đài vàng hiện đến. [Chuyện này] có thể chứng nghiệm [đài hoa trong mỗi phẩm vị khác nhau]).

Trong chuyện vãng sanh của Hoài Ngọc đại sư, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có [ghi chép chuyện này], Vãng Sanh Truyện cũng có. Có thể coi vị này là người rất có chí khí, suốt đời niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Khi lâm chung A Di Đà Phật hiện đến, cầm hoa sen đến tiếp dẫn Sư. Sư vừa thấy hoa sen ấy là đài bạc, tự nghĩ chính mình suốt đời tinh tấn nỗ lực niệm Phật như vậy mà chẳng thể đạt tới phẩm vị lý tưởng. Do vậy, đối trước đức Phật phát phần: “Con tiếp tục nỗ lực, hy vọng Phật có thể cầm đài vàng đến tiếp dẫn con”. Đức Phật hết sức từ bi, cho Sư mãn nguyện. Phật ra đi, Sư lại tiếp tục tinh tấn nỗ lực chẳng ngừng, lại niệm thêm một tuần, đức Phật lại tới. Sư thấy hoa sen quả nhiên là đài vàng, bèn theo Phật ra đi. Có phải là A Di Đà Phật niệm tình đổi đài vàng cho Sư hay không? Chẳng phải vậy! Hoa sen và đài hoa là do công phu của chính mình biến hiện, chẳng liên quan gì đến A Di Đà Phật. Đến khi quý vị lâm chung, kinh đã giảng rất rõ ràng: Chúng sanh trong mười phương thế giới vừa phát nguyện, tâm tưởng cầu sanh thế giới Tây Phương, trong ao bảy báu của A Di Đà Phật liền trở một đóa sen. Trên hoa sen còn có tên họ của chính mình, làm sao có thể làm lẫn cho được? Công phu niệm Phật của quý vị càng sâu, hoa sen ấy càng ngày càng to. Từ kinh văn, chúng ta thấy: Hoa sen trong ao bảy báu có hoa to một do-tuần, có hoa to mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần. Có thể thấy là lớn nhỏ không giống nhau, quang minh và màu sắc cũng khác. Nếu chúng ta muốn hoa sen rất lớn, rất thù thắng, nếu muốn kim đài hay kim cang đài, phải thật sự tu thì mới được! Chẳng phải do A Di Đà Phật tặng cho quý vị, mà là do tịnh nghiệp của chính quý vị tự nhiên biến hiện. A Di Đà Phật giúp đỡ chúng ta, khi chúng ta lâm chung, A Di Đà Phật cầm hoa sen ấy đến tiếp dẫn. Hoa sen chẳng phải do A Di Đà Phật tự trồng, mà do tịnh nghiệp của chính chúng ta biến hiện, nhưng A Di Đà Phật đã ban cho chúng ta một hoàn cảnh rất tốt: Ao sen bảy báu, nước tám công đức là do A Di Đà Phật trao cho, nhất định phải biết điều này. Vì thế, người thật sự thông minh, thật sự triệt để giác ngộ, hãy nên buông xuống hết thấy, nghiêm túc niệm Phật.

Kinh giáo, nói thật thà, không trọng yếu! Chẳng cần phải lãng phí thời gian nơi kinh giáo. Ấn Quang đại sư là tấm gương tốt nhất cho chúng ta trong thời cận đại. Đạo tràng của lão nhân gia là Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu, hiện thời chúng ta du lịch vẫn cảnh hết sức thuận tiện, các đồng tu học Phật gần như đều có thể đến viếng núi Linh Nham. Niệm Phật Đường của Ngài hiện thời vẫn niệm Phật y hệt, mỗi ngày [niệm Phật] sáu cây hương, giống hệt như đả Phật Thất thông thường, nhưng buổi tối có nghỉ ngơi. Đạo tràng chẳng giảng kinh, mà cũng chẳng có pháp hội, chẳng

có Phật sự, chuyên nhất niệm Phật, rất có lý. Đặc biệt là trong thời đại này, thừa cùng chư vị, pháp môn này khế hợp căn cơ của hết thảy chúng sanh nhất. Kiến lập một đạo tràng như vậy, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gia hộ, quý vị niệm một câu Phật hiệu đến cùng, quyết định chẳng sai! Nếu muốn học kinh giáo để trong tương lai phát nguyện hoằng pháp lợi sanh, cũng ắt phải niệm Phật cho vững vàng rồi sau đây mới học. Niệm Phật vững vàng, chính mình nắm chắc vãng sanh, bèn dành thời gian nơi kinh giáo, đây là không màng đến chính mình, ta nguyện thà hy sinh phẩm vị của chính mình, học làm Bồ Tát phổ độ chúng sanh. Nếu nói độ chúng sanh mà chính mình trong tương lai chẳng thể vãng sanh, hồng bát! Độ chúng sanh kiểu đó chỉ sợ vẫn là tạo tội nghiệp. Vì sao nói là tạo tội nghiệp? Cổ nhân nói: Đối với kinh điển, “*nói sai một chữ chuyển ngữ, đọa thân chôn hoang năm trăm đời*”, giảng sai một chữ đây nhé! Quý vị có thể giảng sai kinh điển hay chẳng? Nhất định là giảng sai! Vì sao nói nhất định sẽ bị giảng sai? Vì quý vị chưa đoạn phiền não, tâm chưa thanh tịnh, còn có thị phi, nhân ngã, còn có tham, sân, si, mạn, dùng cái tâm như vậy để nhập Đại Thừa của Như Lai, Thanh Lương đại sư nói là “*hữu giải vô hạnh*”, Giải (解) là nghiên cứu kinh luận, Hạnh (行) là tu trì. Chẳng có tu trì, chẳng đoạn phiền não, kết quả là “*tăng trưởng tà kiến*”. Quý vị dùng tà tri tà kiến để giáo hóa chúng sanh, có phải đọa trong tam đồ hay không? Quý vị có phải gánh trách nhiệm hay không? Ân Quang đại sư từ bi, chẳng để cho quý vị làm chuyện sai quấy, không để cho quý vị đọa lạc. Vì thế, lão nhân gia thẳng thừng chẳng giảng kinh, mà cũng chẳng cổ vũ, khích lệ kẻ khác giảng kinh, chỉ khuyên quý vị niệm A Di Đà Phật, quyết định chẳng có lầm lỗi!

Do vậy, tại Trung Hoa từ xưa tới nay, trong đạo tràng, tổ sư đại đức bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp chẳng giống như mở Phật Học Viện chiêu sinh trong hiện thời, mà là từ trong tứ chúng đệ tử, trải qua quan sát kỹ lưỡng một thời gian dài, [thấy kẻ nào] xác thực là có căn tánh, có năng lực, bèn chọn ra để đặc biệt bồi dưỡng. Vào thời cổ, bồi dưỡng người hoằng pháp gọi là “*giảng tiểu tòa*” (講小座), nghĩa là: Trong buổi giảng kinh của pháp sư, quý vị ở đó nghe. Sau khi nghe xong, quý vị lên đài giảng một lượt, nhắc lại lời giảng của pháp sư trước đó một lượt. Có thể giảng được bảy mươi, tám mươi phần trăm thì người ấy có thể bồi dưỡng. Nếu chẳng có năng lực ấy, sẽ chẳng khuyên quý vị [học giảng kinh, hoằng pháp], khuyên quý vị vô dụng! Vì thế, nhân tài hoằng pháp rất ít, xác thực là phải có khả năng thiên phú ấy. Lại còn thật sự chịu tiếp nhận sự chỉ dạy thì mới có thể ra [hoằng pháp]. Không tiếp nhận sự chỉ dạy, chẳng có cách

nào hết! Rất dễ lọt vào phùng cuồng huệ, tự cho là đúng! Nhất định là phải tiếp nhận sự chỉ dạy, phải được rèn giũa, thì mới có thể trở thành đại khí. Vì thế, chuyện này chẳng phải là ai cũng có thể làm được. Bản thân chúng ta có nguyện vọng ấy, nhưng có năng lực ấy hay chẳng? Chẳng có năng lực ấy thì có thể bồi dưỡng, bồi dưỡng như thế nào? Đoạn phiền não. Phiền não đã đoạn hết, trí huệ bèn mở mang, hễ quý vị có nguyện vọng ấy bèn đạt được. Nhất định là phải đoạn phiền não, mở mang trí huệ thì mới được. Nói cách khác, tâm địa đã thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đối với cảnh giới bên ngoài là Chiếu Kiến, lục căn tự nhiên thông minh, vừa nghe, vừa thấy bèn khai ngộ, bèn hiểu rõ. Khi đó, phát nguyện hồng pháp lợi sanh chẳng khó! Do vậy có thể biết, công tác cơ sở là đoạn phiền não, cũng là phải tu Định. Trước hết là định cái tâm, do Giới sanh Định, do Định khai Huệ. Vì thế, Giới là cội gốc của Vô Thượng Bồ Đề. Giới luật là tuân thủ quy củ. Quý vị chẳng tuân thủ quy củ, sẽ không thể đắc Định. Trong Niệm Phật Đường, dạy quý vị trong mười hai thời hãy thật thà niệm Phật, đây là giới luật, quý vị phải tuân thủ. Niệm mấy năm, phiền não nhẹ nhàng, tâm thanh tịnh, quý vị đắc Định, đắc Niệm Phật tam-muội, cũng gọi là nhất tâm bất loạn. Sau khi đã đắc nhất tâm, có năng lực, có hứng thú, có chí nguyện, có thể học Giáo để hồng pháp lợi sanh, lại làm chuyện ấy. Đi theo con đường ấy là đúng, trình tự ấy chẳng sai, mới có thể thành công. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (Trong cửa nhà Phật, có cầu, tất ứng), sư Hoài Ngọc cầu đài vàng, đến cuối cùng, quả nhiên đài vàng hiện tiền, mãn nguyện vãng sanh. Đài vàng hiện tiền là thượng phẩm thượng sanh.

(Sao) Thả đài chi nghĩa nhị.

(鈔)且臺之義二。

(Sao: Đài lại có hai nghĩa).

Đài có hai ý nghĩa.

(Sao) Nhất giả cơ đài chi đài, tức đài tại hoa hạ, như thế khắc tượng, hạ tác bảo đài, đài thượng an hoa, hoa thượng an Phật, thị dã.

(鈔)一者基臺之臺，則臺在華下，如世刻像，下作寶臺，臺上安華，華上安佛，是也。

(Sao: Một là cái đài làm bệ nâng đỡ, tức là cái đài ở dưới hoa, như trong cõi đời khắc tượng: Phía dưới tạo đài báu, trên đài đặt hoa, trên hoa đặt tượng Phật, là như thế đó).

Mọi người thấy rất nhiều tượng Phật, bất luận là tượng đắp nặn hay tranh vẽ, phía dưới đều có một cái đài, hoa sen ở trên đài.

(Sao) Nhị giả, phòng đài chi đài, tắc đài tại hoa nội.

(鈔)二者房臺之臺，則臺在華內。

(Sao: Hai là đài ở trong búp hoa, tức là đài ở trong hoa).

Đó là đài ở trong hoa sen. Chúng ta gọi thông tục là “*gương sen*”, đây chính là đài sen, nó ở trong hoa, Phật ngồi nơi đâu? Phật ngồi trên đài sen.

(Sao) Như Pháp Hoa Huyền Nghĩa, dĩ liên biểu Thập Như. Chí Như Thị Báo văn vân: “Thí như liên thật vi nhiều phòng đài”.

(鈔)如法華玄義，以蓮表十如；至如是報文云：譬如蓮實圍繞房臺。

(Sao: Như sách Pháp Hoa Huyền Nghĩa dùng hoa sen để biểu thị mười món Như Thị, đến phần giảng về Như Thị Báo bèn nói: “Ví như hạt sen vây quanh cái gương sen”).

“*Liên thật*” (蓮實) là hạt sen, “*phòng đài*” (房臺) là gương sen. Hạt sen vây quanh gương sen, đó là đài hiệu theo nghĩa “*phòng đài*”. “*Liên biểu Thập Như*” (Hoa sen biểu thị mười món Như Thị). Đối với tông Thiên Thai, Thập Như cũng là tinh nghĩa (精義) của kinh Pháp Hoa, [tinh nghĩa] chính là nghĩa lý tinh hoa. Vì sao nói nó là tinh hoa? Chỉ dùng mười câu đề nói đơn giản mà rành mạch, rõ rệt về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, đúng là chẳng dễ dàng! Vì thế, chúng ta phải nhớ kỹ Thập Như Thị.

(Diễn) Thập Như, tức như thị tướng, như thị tánh, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bốn mặt cứu cánh.

(演)十如，即如是相，如是性，如是體，如是力，如是作，如是因，如是緣，如是果，如是報，如是本末究竟。

(Diễn: Thập Như là tướng như thế, tánh như thế, thể như thế, lực như thế, tác như thế, nhân như thế, duyên như thế, quả như thế, báo như thế, gốc ngọn rốt ráo như thế).

Quý vị thấy đó, đơn giản lắm! Chân tướng của vũ trụ và nhân sinh đã được giải bày trọn hết. Hết thấy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm nhằm nói chuyện này. Vì thế, kinh điển mở đầu bằng “*nhu thị ngã văn*”. Điều gì “*nhu thị*”? Chính là những điều này!

(Diễn) Nhất thiết chư pháp, bất ly u thử.

(演)一切諸法，不離於此。

(Diễn: Hết thấy các pháp chẳng lìa những điều ấy).

“*Nhất thiết chư pháp*” là hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian. Không chỉ là Phật pháp, mà pháp thế gian cũng được bao gồm trong ấy, lớn như hư không, thế giới, nhỏ như vi trần, lỗ chân lông, mỗi một pháp đều trọn đủ mười chuyện này. Vì thế, từ mười chuyện ấy mà quan sát hết thấy các pháp, quý vị mới thấy chân tướng. Chúng ta thường chẳng nói căn cứ như thế, thông thường để giới thiệu hết thấy các pháp bèn dùng Thể, Tướng, Dụng. Thông thường nói là Thể, Tướng, Dụng, tức là Thể và Tánh được gộp trong Thể, những thứ khác đều bao gồm trong Dụng hoặc Tướng. Nói cách khác, Thể, Tướng và Dụng triển khai thành Thập Như Thị, Thập Như Thị quy nạp thành Thể, Tướng, Dụng. Thể, Tướng, Dụng là nói đại lược, Thập Như Thị là nói chi tiết.

(Diễn) Như thị giả, chỉ pháp chi từ, vị chư pháp hữu như thị chi tướng, như thị chi tánh, nãi chí như thị nhi cùng tận, vô phi Thật Tướng dã.

(演)如是者，指法之辭。謂諸法有如是之相，如是之性，乃至如是而窮盡，無非實相也。

(Diễn: “Như thị” là từ ngữ biểu thị pháp, ý nói: Các pháp có tướng như thế, có tánh như thế, cho đến cùng tận như thế, không gì chẳng phải là Thật Tướng).

“*Nhu thị tướng*” là gì? Tướng là hiện tượng, Tướng là hình tướng. Hình tướng thì mắt chúng ta có thể thấy, tay chúng ta có thể sờ. Nó có màu sắc, có hình trạng, có tướng trạng. Động vật, thực vật, và khoáng vật có hình trạng và sắc tướng riêng của chúng. Hiện tượng thì có tướng, nhưng chẳng có hình thể, giống như chúng ta thấy mây trong không trung, bóng trắng trong nước. Chúng có hình tướng, nhưng chẳng có thật thể. Quý vị có thể trông thấy, nhưng chẳng thể sờ mó được, đó là hiện tượng. [Chữ Tướng] bao gồm hết thấy các tướng (hình tướng và hiện tượng) ở

trong ấy. Vì sao nói là Như Thị? Trong ấy có ý nghĩa sâu xa, tướng do đâu mà có? Tướng là cái được hiện (sở hiện), nhất định là phải có một cái có thể hiện (năng hiện). Chẳng có một cái có thể hiện, làm sao có tướng được hiện cho được? Cái có thể hiện là Tánh, là Thể. Tánh Thể là gì? Là chân tâm của chúng ta, còn gọi là Chân Như. Những tướng được biến hiện bởi chân tâm có phải là thật hay không? Đương nhiên là thật; một thứ là thật thì hết thấy đều thật! Cổ nhân dùng một tỷ dụ để nói, ví như “*dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng là vàng*”. Vàng là cái có thể hiện, Tướng là cái được hiện. Chúng ta thích tượng Phật, đem vàng đúc thành một tượng Phật, tượng ấy có phải là vàng hay không? Tượng là vàng, vàng là tượng. Đối với người khai ngộ, người minh tâm kiến tánh, thầy của kẻ ấy hỏi: “Tánh ở chỗ nào?” Người ấy bèn nhặt một mẫu lá cỏ ở bên ngoài để sánh ví, người đã hiểu rõ bèn gạt gù: “Chẳng sai!” Chẳng có một pháp nào không phải, pháp nào cũng đều là [Tánh]. Phải rất chú tâm lãnh hội điều này, chẳng có một pháp nào không phải là Tánh; đó gọi là Như Thị. Tướng giống như Tánh, Tánh giống như Tướng. Lìa Tánh chẳng có Tướng, lìa Tướng chẳng có Tánh, giống hệt như vàng. Lìa vàng chẳng có tượng này, lìa tượng cũng chẳng có vàng. Vàng và tượng là một, chẳng hai!

Nếu thật sự hiểu rõ, Tánh ở chỗ nào? Núi, sông, đại địa, chẳng có một pháp nào không phải là Tánh, đều là Chân Như bản tánh của chính mình. Nếu quý vị hiểu tận hư không khắp pháp giới là một chân tánh, tâm quý vị bèn bình đẳng, vì sao? Tận hư không khắp pháp giới và chính mình vốn là một. Chính mình và chính mình mà còn có phân biệt ư? Chính mình và chính mình còn có kèn cựa nữa ư? Chẳng có! Đạo lý này quá ư là rất sâu, nhưng nó xác thực là chân tướng sự thật. Đã mê thì mới có phân biệt, do mê mới có chấp trước, mới có thị phi, nhân ngã. Chuyện này đích xác là hết sức khó hiểu; vì thế, trong kinh luận thường sử dụng tỷ dụ. Tỷ dụ thường sử dụng nhất là “*mộng, huyền, bọt, bóng*”. Chúng ta ai nấy đều có kinh nghiệm nằm mộng. Trong mộng có núi, sông, đại địa, trong mộng có chính mình, mà cũng có người khác, trong mộng có hết thấy các pháp. Ngay trong lúc chúng ta tỉnh mộng, hãy lắng lòng suy nghĩ, tất cả hết thấy cảnh giới trong mộng, có gì chẳng phải do tự tánh biến hiện? Chẳng sai! Chẳng phải là bên ngoài tiến vào giấc mộng của ta, đều do tự tánh của chính mình biến hiện. Lại hỏi thêm nữa, cảnh giới nào trong mộng chẳng phải là chính quý vị? Bản thân ta trong mộng là chính mình, người khác trong mộng vẫn là chính mình! Trừ chính mình ra, chẳng có ai khác. Núi, sông, đại địa trong mộng cũng là chính mình! Chẳng có gì không phải là chính mình, toàn thể cái tâm biến thành mộng, toàn thể mộng là tâm. Mộng

là tướng, do tự tánh biến hiện. Hỏi quý vị, tâm quý vị có hình dạng như thế nào ư? Khi nằm mộng, mộng cảnh chính là hình dạng ấy (hình dạng của cái tâm). Nó biến thành một tướng, quý vị liễu giải rất dễ dàng! Vì sao nói tướng là hư vọng? Vì tướng thường biến đổi, nó chẳng cố định; do vậy, tướng được gọi là vọng tướng (妄相: tướng hư vọng). Tánh là thật, vì tánh bất biến. Ví như chúng ta dùng vàng, vàng bất biến, [dùng vàng] tạo thành thứ gì đó, [thứ gì đó] thường biến đổi [chứ vàng bất biến]. Thích tượng Phật, bèn dùng vàng làm thành tượng Phật. Chẳng thích tượng Phật nữa, nung chảy, lại tạo thành một hình tượng khác! Thích gì có thể tạo nấy, vàng chẳng biến đổi, tượng thời thời khắc khắc biến đổi. Cái có thể biến thì chúng ta gọi nó là hư vọng. Cái bất biến, ta gọi nó là chân thường. Nói là chân hay vọng là như thế đó, là nói tương đối. Nếu lìa khỏi tương đối, chân và vọng là một, không hai. Chân là vọng, vọng là chân. Ví như tượng Phật, tượng là vọng, vàng là thật. Tượng chính là vàng, vàng chính là tượng, chân và vọng chẳng hai, chân và vọng như một. Như vậy thì quý vị mới thật sự thấy chân tướng của vạn hữu trong vũ trụ. “*Như thị tướng*”: Tướng là như thế đó.

Thứ hai, “*như thị tánh*”. “*Tánh*” là nói tới bản tánh. “*Như thị Thể*”, “*Thể*” là nói tới bản thể. Nếu chẳng nói theo kiểu Thập Như, có lúc Thể và Tánh có thể hợp thành một. Thể là Tánh, Tánh là Thể, thường ghép Thể Tánh hoặc Tánh Thể cùng một chỗ, có cùng một ý nghĩa. Ở đây, tách rời chúng ra, đương nhiên sẽ chẳng phải là cùng một ý nghĩa. [Nếu là cùng] một ý nghĩa, sẽ chẳng thể nói thành hai chuyện. Tánh là bản tánh. Tánh là cội nguồn của hết thảy vạn pháp, là chân tâm, là bản tánh. Thể là đã biến, Tánh biến thành Thể. Thể có hai loại: Một loại là bản thể tinh thần, loại kia là bản thể vật chất. Chúng tôi dùng Pháp Tướng Duy Thức để giải thích, mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Thể là Kiến Phần và Tướng Phần của A Lại Da Thức. Kiến Phần (見分) của A Lại Da là bản thể tinh thần, người Hoa gọi nó là “*linh hồn*”. Mỗi người chúng ta, sau khi đã chết bèn đi đầu thai, cái gì đi đầu thai? Linh hồn đi đầu thai, chẳng phải là cái thân xác thịt đi đầu thai. Cái thân xác thịt là vật chất. Kiến Phần là bản thể của tinh thần. Trong Phật pháp, chẳng gọi nó là “*linh hồn*”, mà gọi là “*thần thức*”. Đối với bản thể vật chất, các khoa học hiện thời đã quan sát đến mức có thể nói là khá tinh vi; có phải là đã quan sát được nó [chân xác] hay không? Chúng tôi vẫn chẳng dám nói lời này! Bất quá chúng tôi có thể nói là “*khá tiếp cận*”, đó là khả năng của khoa học. Nhưng khoa học chẳng có một tí biện pháp nào đối với bản thể của tinh thần, bó tay, chẳng có cách nào thăm dò. Nói cách khác, mãi cho đến nay, chẳng hề có mấy may tiến bộ

nào đáng nói! Nhưng đối với việc khảo sát bản thể của vật chất, trong những năm qua, xác thực là [khoa học] đột nhiên tiến bộ nhanh chóng, chứng minh điều kinh Kim Cang đã dạy: Hết thảy các sắc tướng và vật chất là Nhất Hiệp Tướng. Điều này đã được khoa học chứng minh. Kinh Kim Cang nói thế giới này là Nhất Hiệp Tướng. “*Nhất*” (一) là một loại vật chất, Hiệp (合) là kết hợp lại. Các nhà khoa học hiện thời hiểu rõ: Vật chất cơ bản, xác thực là cùng một thứ, chỉ là công thức cấu tạo khác nhau, phương thức kết cấu khác nhau. Do như vậy mà kết hợp thành điện tử, kết hợp thành nguyên tử, kết hợp thành phân tử. Từ phân tử, kết hợp thành động vật, thực vật, hoặc khoáng vật. Dem những thứ ấy phân tích, xác thực đúng là Nhất Hiệp Tướng. Đích xác là khoa học đã chứng thực Nhất Hiệp Tướng của kinh Kim Cang. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rõ chân tướng của vật chất, cho tới nay mới được các nhà khoa học chứng minh, chẳng sai tí nào! Xác thực là do một loại [vật chất cơ bản] kết hợp. “*Nhất*” chính là bản thể của vật chất, mà cũng chính là Tướng Phần (相分) được nói trong Pháp Tướng Tông.

“*Như thị lực*”: Lực (力) là năng lực, nay chúng ta nói là “động lực”, hoặc hiện thời nói là “vận động”. Lực ấy là vận động. Ai thúc đẩy nó? Chư vị phải hiểu, tâm là thanh tịnh. Chân tâm, bản tánh là thanh tịnh, là tịch diệt, là bất động. Trong đại vũ trụ, nhỏ đến mức như vi trần, vi trần cũng là một tiểu thế giới. Dưới kính hiển vi có độ phóng đại thật lớn, [sẽ thấy] giống như là trong ấy cũng có một thứ giống như tinh cầu, quanh đó là điện tử di chuyển vòng quanh, cũng giống như một tiểu vũ trụ, là đại vũ trụ được thu nhỏ, nó cũng đang chuyển động. Lực lượng nào thúc đẩy nó? Các nhà khoa học hiện thời tưởng là do điện Âm và điện Dương thúc đẩy nó. Điện Âm và điện Dương do đâu mà có? Nói thật ra, Phật pháp đã nói vấn đề này rất thấu triệt! Đức Phật dạy: “*Vô minh bất giác sanh tam tế*”, động do đâu mà có? Vô minh. Vô minh là động tướng (動相: tướng biến động, di động). Minh là bất động, vô minh mới là động. Vô minh còn tồn tại trước khi có ba tế tướng. Tâm đã bị động, hễ tâm động, vô minh bèn dấy lên. Do động nên mới sanh ra tam tế (三細: ba tế tướng). Ba tế tướng của A Lại Da Thức là Vô Minh Nghiệp Tướng, Kiến Tướng, và Cảnh Giới Tướng. Kiến Tướng là Kiến Phần, Cảnh Giới Tướng là Tướng Phần. Hễ động, [chân tánh] liền biến thành A Lại Da. Do vậy, A Lại Da là Thể. Tánh [được nói] trong phần trước là Chân Như bản tánh. Do một niệm bất giác, Chân Như bản tánh bèn biến thành Thể, biến thành A Lại Da. Trong A Lại Da có sức mạnh, sức mạnh ấy chính là sức mạnh của vô minh, ở trong ấy thúc đẩy nó. “*Như thị tác*”: Tác (作) là tạo tác (造作), mới có tạo

tác, hề tạo tác bèn có nghiệp. Bất luận là vật nào có hình tướng lớn hay nhỏ, hết thảy các pháp, mỗi pháp đều trọn đủ mười chuyện này, chẳng thiếu một điều nào!

“*Như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, như thị báo*”, quả và báo đôi khi được gộp thành một. Chia làm hai thì quả là quả, báo là báo. Đời trước chúng ta đã tu thiện nghiệp, đời này được làm thân người; đó là Quả. Được làm thân người thì hết thảy các thứ hưởng thụ trong một đời này gọi là Báo. Có người được làm thân người, đời này sống rất hạnh phúc; có người tuy được làm thân người, đời này sống rất vất vả, báo bất đồng mà! Quả đồng, quả là đều được làm thân người, nhưng báo bất đồng. Các nhà Duy Thức gọi chúng là Dẫn Nghiệp và Mãn Nghiệp. Dẫn (引) là dẫn dắt, hướng dẫn quý vị đi đầu thai, đó là Quả. Mãn Nghiệp (滿業) là sau khi đầu thai, những gì quý vị được hưởng thụ chính là Báo, khác nhau! Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ, hiểu minh bạch chân tướng sự thật này, trong đại vũ trụ, bản thân chúng ta không chỉ có thể làm chủ trong một đời này, mà đời đời kiếp kiếp chính mình đều có thể làm chủ tể! Chính mình có thể làm chủ tể, quý vị chẳng còn gọi là chúng sanh nữa, mà gọi là Phật, hoặc Bồ Tát. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai*”. Ai có thể chuyển cảnh? Hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, bèn có thể chuyển cảnh. Chuyển cảnh chẳng khó! Khó ở chỗ nhận thức, khó ở chỗ hiểu rõ. Nhận thức và hiểu rõ được kinh Phật gọi là ngộ, tức giác ngộ, khó ở chỗ giác ngộ. Sau khi đã ngộ, sẽ dễ thực hiện chuyện ấy. Vì sao? Quý vị hiểu rành mạch nhân duyên quả báo: Nhân duyên như thế nào sẽ có quả báo như thế nấy. Quý vị có thể không chế, nắm giữ, sáng tạo nhân duyên, quả báo sẽ đúng như chính mình mong mỏi, chẳng có điều gì không đạt được!

“*Nhân*” là chủng tử được chứa đựng trong A Lại Da Thức; đó là Nhân, đời đời kiếp kiếp tích lũy. Nhân của mười pháp giới, chúng ta đều trọn đủ. Chúng ta có cái nhân làm Phật, có cái nhân làm Bồ Tát, cũng có cái nhân đọa địa ngục A Tỳ, thứ gì cũng đều có, chẳng thiếu một thứ nào! Chúng ta muốn hưởng quả báo như thế nào, mấu chốt là Duyên. Vì thế, Phật pháp hết sức coi trọng Duyên. Vì sao Phật chẳng nói “*nhân sanh*”, mà phải nói là “*duyên sanh*”? Duyên thì chính mình có thể không chế, chứ tự mình chẳng thể không chế nhân. Nhân là cái đã có, chẳng có cách nào, chẳng thể nào thay đổi được. Duyên thì chính mình có thể không chế. Ví như trong quá khứ, chúng ta tạo tác cái nhân ác, nhân đã có; từ nay trở đi, ta đoạn hết các ác duyên, nhân mà chẳng có duyên sẽ chẳng thể kết quả, sẽ chẳng thọ báo, cắt đứt cái duyên! Trong đời quá khứ ta có thiện nhân,

nay ta thêm thiện duyên vào. Quả báo sau đây sẽ là thiện quả lý tưởng. Kinh luận thường chỉ dạy chúng ta: “*Duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà*”, hai câu ấy nói lên điều gì? Nhân! Nhân như thế đó! Tây Phương Cực Lạc thế giới và A Di Đà Phật đều do cái nhân của chính chúng ta biến hiện. Chúng ta có cái nhân ấy, nay chỉ cần thêm duyên vào. Chúng ta đến thế giới Tây Phương để làm Phật. Vì thế, kinh Di Đà dạy: “*Chẳng thể do chút thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*”. Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ là nhân; nay chúng ta nhất tâm nhất ý nương tựa A Di Đà Phật, tín nguyện trì danh, đó là duyên. Hễ nhân và duyên kết hợp, quả báo sau đó là thế giới Tây Phương, sẽ thấy A Di Đà Phật, quả báo là như thế đó. Nếu chúng ta quên bằng chuyện này, chúng ta có rất nhiều “nhân”: Tham tài, tham danh, tham sắc, tham ngũ dục, lục trần. Trong A Lại Da Thức có chứa đựng chủng tử của ba ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Duyên của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là gì? Chính là tham, sân, si. Nay chúng ta tiếp tục gây tham, sân, si chẳng ngừng, về sau quả báo hiện tiền, quả báo gì vậy? Ba ác đạo. Do tham làm duyên, đi vào ngạ quỷ đạo. Do cái duyên nóng giận, đi vào địa ngục đạo. Do cái duyên ngu si, đi vào súc sanh đạo. Ngu si là “chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác” đều điên đảo, chẳng có năng lực phân biệt. Phật pháp ở Đài Loan dường như rất hưng thịnh. Trong Phật pháp có chánh pháp, có tà pháp, có chân Phật, có giả Phật, ai có thể phân biệt? Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Thời kỳ Mạt Pháp*”, tức là nói đến thời đại hiện tại này, “*tà sư thuyết pháp, như cát sông Hằng*”. Quý vị có năng lực phân biệt tà chánh hay không? Chẳng thể phân biệt thì học Phật cuối cùng quả báo là ở trong súc sanh đạo. Thiện tâm học Phật, hưởng phước trong súc sanh đạo! Giống như hiện thời có khá nhiều kẻ nuôi các con vật cưng (pet), chúng có phước báo rất lớn. Chúng tôi ở ngoại quốc trông thấy: Con vật cưng ấy đúng là chủ nhân trong một nhà! Cả nhà đều phải hầu hạ nó, quý vị thấy nó có phước báo lớn lắm! Chẳng phải con người là chủ nhân, mà con vật cưng là chủ nhân. Vì con vật cưng đâu có hầu hạ chủ nhân, chủ nhân phải tận tụy hầu hạ, chăm sóc nó, đó là điên đảo! Trong kinh, đức Phật nói là “mê hoặc, điên đảo”. Tại Đài Loan và Trung Quốc hiện thời cũng dần dần lưu hành [thói quen cưng chiều thú vật nuôi]. Tôi thấy cũng có kẻ nuôi con vật cưng, chăm sóc cẩn thận, không điều nhỏ nhặt nào chẳng quan tâm, còn chu đáo hơn hiếu thuận cha mẹ! Đó là gì? Do thiện tâm mà ngu si, cho nên húng chịu quả báo ấy. Vì thế, chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, nhất định phải hiểu rành mạch, rõ ràng, thì trong một đời này, chúng ta mới có thể vượt thoát tam giới, mới không đến nỗi luống uổng! Do vậy, nhất định phải biết

không chế duyên, duyên thật sự do bản thân chúng ta nắm quyền thao túng. Xa lìa hết thảy các ác duyên, phải thân cận hết thảy thiện duyên. Trong hết thảy các duyên, duyên chí thiện viên mãn là A Di Đà Phật. Nói thật ra, người biết điều này chẳng nhiều lắm! Quý vị thật sự đã biết, sẽ khẳng khăng một mực, không chỉ là buông pháp thế gian xuống, mà tất cả hết thảy Phật pháp cũng buông xuống, nhất tâm nhất ý chuyên niệm A Di Đà Phật, đó là hoàn toàn đúng.

Câu cuối cùng là “*như thị bốn hạt cứu cánh*” (gốc ngọn rốt ráo như thế). Câu này nhằm tổng kết chín câu trước, có gốc, có ngọn, có đầu, có cuối thì mới là rốt ráo. Mỗi một pháp đều chẳng ra ngoài Thập Như. Thiên Thai đại sư giải thích tựa đề kinh Pháp Hoa, vì trong tựa đề kinh có một chữ Hoa (華), Hoa là hoa sen, để giải thích hoa sen, Ngài đã dùng Thập Như để giải thích. Nói cách khác, dùng Liên làm đại biểu hồng giảng rõ Thập Như. Sau đây lại bảo quý vị: Hết thảy vạn pháp, pháp nào cũng đều có đủ Thập Như, chẳng có pháp nào là ngoại lệ.

Giảng đến câu “*như thị báo*”, đại sư có một tỷ dụ: “*Thí như liên thật vi nhiều phòng đài*” (Ví như hạt sen vây quanh gương sen). “*Liên thật*” (蓮實) là hạt sen, hạt sen vây kín trong gương sen. Gương sen chính là đài sen. Gương sen sanh trưởng trong hoa. Chúng ta đấp tạc tượng Phật, bất luận là tượng Phật ngồi hay đứng, chân đứng trên gương sen, mà ngồi cũng là ngồi trên gương sen. Gương sen chính là “*phòng đài*” (房臺). Do vậy, đài có hai loại sai khác như vậy.

(Sao) Hựu vân: *Thật y u đài.*

(鈔)又云：實依於臺。

(Sao: Lại nói: “Hạt nương vào đài”).

“Thật” (實) là hạt sen. Hạt sen nương nấu gương sen.

(Sao) *Thật tắc liên tử, tử tàng đài trung, tắc thế sở謂蓮房是也.*

(鈔)實則蓮子，子藏臺中，則世所謂蓮房是也。

(Sao: “Hạt” chính là hạt sen, hạt ẩn trong đài, đài chính là cái được cõi đời gọi là gương sen vậy).

Nói văn nhã đôi chút về “*liên phòng*” (蓮房), chúng ta gọi nó thông tục là “*gương sen*”, chính là ý nghĩa này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.